

Số: 742/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 26/11/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1023/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Chị Đặng Ngọc L**, sinh năm: 199x

Nơi đăng ký HKTT: Lô số x dãy x, Tập thể ĐH NTh, phường LT, quận ĐĐ, HN.

- **Anh Nguyễn Đức M**, sinh năm 198x

Nơi đăng ký HKTT: x TNh, phường THĐ, quận HK, HN.

Nơi cư trú: Số x ngõ xA VC, phường ThKh, TH, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Ngọc L và anh Nguyễn Đức M xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường LT, quận ĐĐ, HN vào ngày 11/5/2015.

Quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh M đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị L, anh M đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nay chị L, anh M xác định vợ chồng không thể sống chung, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị L, anh M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn

nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị L, anh M xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đăng GH (nữ), sinh ngày 25/9/201x. Ly hôn, chị L, anh M thỏa thuận: Chị L là người trực tiếp nuôi con chung. Chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của chị L, anh M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị L, anh M không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị L, anh M không vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị L, anh M thỏa thuận: chị L tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Ngọc L và anh Nguyễn Đức M.

- **Về con chung**: Xác nhận chị L, anh M có 01 con chung là Nguyễn Đăng GH (nữ), sinh ngày 25/9/201x. Giao cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh M cho đến khi nào chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Chị L, anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Chị L, anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Đặng Ngọc L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015228 ngày 23/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường LT, quận ĐĐ, HN
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương